

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GỖ VIỆT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GỖ VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703045176

**3. Ngày thành lập:** 16/03/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

210/6 đường An Bình 52, tổ 2, ấp Cây Cam, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0902519574

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4620                                                         |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                                      | 4649                                                         |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến                                                                                                                                                                                                                          | 4663                                                         |
| 4.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1621                                                         |
| 5.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1622                                                         |
| 6.  | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1623                                                         |
| 7.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                                                                                                                                                               | 1629(Chính)                                                  |
| 8.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                    | 4931                                                         |
| 9.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng bằng xe ô tô; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng ô tô                                                                                                                                                                                  | 4932                                                         |
| 10. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4933                                                         |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ<br>Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ; Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển.                                                                                                                                                                   | 5225                                                         |
| 12. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Gửi hàng; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. | 5229                                                         |
| 13. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7911                                                         |
| 14. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7912                                                         |
| 15. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3100                                                         |
| 16. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                | 4759                                                         |
| 17. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                        | 4773                                                         |
| 18. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.                                                         | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 16/03/2022 đến ngày 15/04/2022

## 7. Số cổ phần được quyền chào bán:

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông       | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                    | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN<br>VĨNH AN | 79/13, khu phố<br>Tân Hòa, Phường<br>Đông Hòa, Thành<br>phố Dĩ An, Tỉnh<br>Bình Dương, Việt<br>Nam                    | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 50.000        | 500.000.000              | 33,333       | 0600840062<br>73                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                       | Tổng số                            | 50.000        | 500.000.000              | 33,333       |                                                                                                                        |            |
| 2   | ĐỖ QUỐC<br>TRẠNG  | 82/2 Ngô Chí<br>Quốc, khu phố 2,<br>Phường Bình<br>Chiểu, Thành phố<br>Thủ Đức, Thành<br>phố Hồ Chí Minh,<br>Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 50.000        | 500.000.000              | 33,333       | 0870840002<br>39                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                       | Tổng số                            | 50.000        | 500.000.000              | 33,333       |                                                                                                                        |            |

|   |               |                                                                         |                           |        |             |        |              |
|---|---------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | ĐẶNG VĂN BÌNH | tổ 2, ấp Cây Cam, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 50.000 | 500.000.000 | 33,334 | 074076000840 |
|   |               |                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |               |                                                                         | Tổng số                   | 50.000 | 500.000.000 | 33,334 |              |
|   |               |                                                                         |                           |        |             |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐẶNG VĂN BÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 11/04/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 074076000840

Ngày cấp: 04/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: tổ 2, ấp Cây Cam, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: tổ 2, ấp Cây Cam, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương